

Số: **701**/PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng **7** năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

*(Đối với 92 căn hộ Chung cư 189 đường Hoàng Hoa Thám,
phường 13, quận Tân Bình)*

Kính gửi: Chi cục Thuế quận Tân Bình.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước <i>Theo danh sách đính kèm</i> a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: b) Địa chỉ liên lạc: c) Số điện thoại liên hệ: d) Mã số thuế (nếu có):.....
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm:m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m ² e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác: cấp Giấy chứng nhận cho người mua căn hộ.
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 2 và 151 tờ bản đồ số : 15 b) Địa chỉ tại: Chung cư 189 đường Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình c) Loại đường: Hoàng Hoa Thám/ từ Cộng Hòa đến Ranh Sân Bay; Vị trí thửa đất: Vị trí 1. d) Diện tích: 1.283,3 m ² ; sử dụng chung: 1.283,3 m ² ; sử dụng riêng: không m ² đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị; e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất Quyết định số 6796/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố h) Hồ sơ pháp lý về đất:

- Quyết định số 6796/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố
 - Thông báo số 21583/TB-CT ngày 29/10/2019 của Cục Thuế Thành phố.
 - Thông báo số 752018/TB-CCT ngày 06/11/2020, số 51967/TB-CCT-KKTH ngày 17/11/2020 và số 19354/TB-CCTTB ngày 19/4/2021 của Chi cục Thuế quận Tân Bình
 - Bản đồ hiện trạng vị trí số 8742-ĐĐ/CN-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 19/5/2016

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

Theo danh sách đính kèm

a) Loại nhà ở, công trình: căn hộ chung cư; cấp nhà ở, công trình: II

b) Diện tích xây dựng: m²

c) Diện tích sàn căn hộ (thông thủy): theo danh sách

d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: theo danh sách m²

đ) Kết cấu: tường gạch, khung sàn - mái BTCT

e) Số tầng: 02 tầng hầm + 14 tầng (trệt + 13 lầu + mái BTCT)

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2017

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: -/-

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm : -/-

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC: -/-

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

Bản chụp

- Công văn số 6609/STNMT-QLĐ ngày 18/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường
 - Quyết định số 6796/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố
 - Hợp đồng mua bán căn hộ, Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ
 - Bản đồ hiện trạng vị trí số 8742-ĐĐ/CN-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 19/5/2016
 - Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đo đạc Mạnh Cường lập

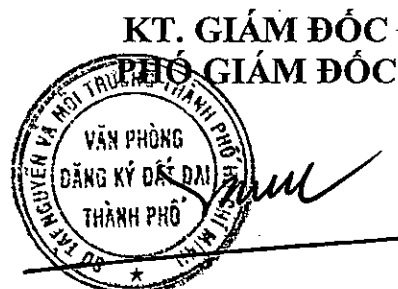
Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận do nhận chuyển nhượng.

Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố thông tin địa chính đến Quý Cơ quan để xác định và thu nghĩa vụ tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN MAY TIỀN PHÁT và người mua căn hộ theo quy định./.

Nơi nhận:

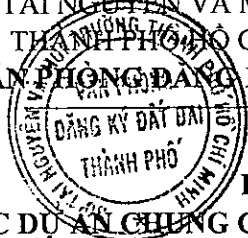
- Như trên;
- Giám đốc Sở TNMT (để b/c);
- Cục Thuế Thành phố;
- CÔNG TY CP MAY TIỀN PHÁT (để liên hệ);
- Người mua căn hộ (theo danh sách, để liên hệ);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Lưu: VT, ĐK.Trâm.

BN 13353/21.



Vũ Thị Thanh Tâm

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH 92 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC DỰ ÁN CHUNG CƯ HOÀNG HOA THÁM, SỐ 189 HOÀNG HOA THÁM, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH**

(Kèm theo Phiếu chuyển thuê số: ...701./PC-VPĐK-ĐK ngày 04./...7.2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
1	792697412021013353	Ông PHAN VĂN VŨ Năm sinh: 1978; CMND số: 025027025 Địa chỉ thường trú: 58/26/13 N1 Phan Chu Trinh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG Năm sinh: 1977; CMND số: 022859254 Địa chỉ thường trú: 86 Cao Thắng, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.	C-5-08-A	5.06	5	46,3	25/12/2020
2	792697412021013354	Ông PHẠM ĐĂNG PHÒNG Năm sinh: 1985; CCCD số: 030085017950 Địa chỉ thường trú: C-11-01 Chung cư 189 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ MAI LINH Năm sinh: 1991; CMND số: 024495790 Địa chỉ thường trú: C-11-01 Chung cư 189 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-11-03-B2	11.01	11	58,4	25/12/2020



STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
3	792697412021013355	Ông TẠ VĂN THẮNG Năm sinh: 1974; CCCD số: 036074018309 Địa chỉ thường trú: 153 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Bà TRẦN THỊ MAI TRINH Năm sinh: 1978; CCCD số: 024178000037 Địa chỉ thường trú: Số 56, tổ 30, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.	C-10-02-B3	10.08	10	59,5	25/12/2020
4	792697412021013356	Ông LÊ VĂN QUẢN Năm sinh: 1964; CCCD số: 036064022434 Địa chỉ thường trú: 32 Trần Văn Dư, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà PHẠM THỊ LIỄU Năm sinh: 1980; CMND số: 025719926 Địa chỉ thường trú: 32 Trần Văn Dư, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-11-02-B3	11.08	11	59,5	25/12/2020
5	792697412021013357	Ông HOÀNG ĐÌNH CHÍNH Năm sinh: 1978; CCCD số: 079078000717 Địa chỉ thường trú: 75 Nghĩa Hưng, Phường 06, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY Năm sinh: 1981; CCCD số: 094181000046 Địa chỉ thường trú: 75 Nghĩa Hưng, Phường 06, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-6-08-A	6.06	6	46,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
6	792697412021013358	Ông NGUYỄN VĂN BÌNH Năm sinh: 1985; CCCD số: 056085000216 Địa chỉ thường trú: 37/5 Hẻm C1 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà PHAN THỊ THANH BÌNH Năm sinh: 1987; CCCD số: 074187000178 Địa chỉ thường trú: 37/5 Hẻm C1 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-10-03-B2	10.01	10	58,4	25/12/2020
7	792697412021013359	Bà LƯƠNG THÁI DIỄM QUỲNH Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183000443 Địa chỉ thường trú: 53/1 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	C-10-3A-B2'	10.02	10	57,7	25/12/2020
8	792697412021013360	Bà LƯƠNG THÁI DIỄM QUỲNH Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183000443 Địa chỉ thường trú: 53/1 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	C-9-3A-B2'	9.02	9	57,7	25/12/2020
9	792697412021013361	Ông PHẠM VĂN BÌNH Năm sinh: 1980; CMND số: 025757249 Địa chỉ thường trú: 174/21 Trường Chinh, Khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN TRẦN THỊ NGỌC ANH Năm sinh: 1981; CMND số: 025669246 Địa chỉ thường trú: 174/21 Trường Chinh, Khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12-08-A	12.06	12	46,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
10	792697412021013362	Ông HUỖNH THIÊN ÂN Năm sinh: 1984; CMND số: 225240632 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C3.07 Chung cư Carillon 3, 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯ Năm sinh: 1983; CMND số: 381142805 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C3.07 Chung cư Carillon 3, 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3-01-B4	3.07	3	63,9	25/12/2020
11	792697412021015536	Ông LƯU THANH TRÌNH Năm sinh: 1982; CMND số: 024948099 Địa chỉ thường trú: 266/11 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LÊ THỊ HUỆ Năm sinh: 1982 ; CMND số: 025627620 Địa chỉ thường trú: 266/11 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3A-03-B2	4.01	4	58,4	25/12/2020
12	792697412021015537	Ông PHÙ QUỐC NHƠN Năm sinh: 1971; CCCD số: 054071000021 Địa chỉ thường trú: 18/4 C1 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LÊ THỊ LỘC Năm sinh: 1972; CCCD số: 079172006161 Địa chỉ thường trú: 18/4 C1 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12-3A-B2'	12.02	12	57,7	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
13	792697412021015538	Ông BÙI VĂN ĐẮC Năm sinh: 1975; CCCD số: 036075006410 Địa chỉ thường trú: 37 Đường A4, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà ĐINH THỊ NGUYỆT Năm sinh: 1980; CCCD số: 036180006440 Địa chỉ thường trú: 37 Đường A4, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-6-01-B4	6.07	6	63,9	25/12/2020
14	792697412021015539	Ông NGÔ THẾ BÀNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 035075001626 Địa chỉ thường trú: 290 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ BÌNH Năm sinh: 1983; CCCD số: 030183015160 Địa chỉ thường trú: 290 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-14-01-PH	14.01	14	129.0	25/12/2020
15	792697412021015540	Ông NGUYỄN HỮU HẠNH Năm sinh: 1959; CMND số: 020306439 Địa chỉ thường trú: 27A Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ KIM DUNG Năm sinh: 1959; CCCD số: 079159030219 Địa chỉ thường trú: 229/30/21 Bùi Thị Xuân, phường 01, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12-03-B2	12.01	12	58,4	25/12/2020
16	792697412021015541	Bà TRẦN THỊ LAN VY Năm sinh: 1995 ; CMND số: 225751579 Địa chỉ thường trú: Bãi Giếng III, Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa.	C-2-01-B3	2.02	2	59,5	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
17	792697412021015542	Ông NGUYỄN HOÀNG TRUNG Năm sinh: 1992; CMND số: 225499953 Địa chỉ thường trú: Lô NV 14_17 Khu Đô thị mới Phước Long, phường Phước Long, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa Bà PHẠM MINH PHƯƠNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 056192005269 Địa chỉ thường trú: 45/25/20/16 Trần Thái Tông, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12A-3A-B2	12A.02	12A	57,7	25/12/2020
18	792697412021015543	Bà HUỖNH THỊ THU SƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 052182000502 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C-3A-08-A Chung cư Carillon 3, 171C Hoàng Hoa Thám (Số mới: 189 Hoàng Hoa Thám), phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3A-08-A	4.06	4	46,3	25/12/2020
19	792697412021015544	Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG Năm sinh: 1968; CCCD số: 024068000133 Địa chỉ thường trú: C04-08 Chung cư Carillon 3, số 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ THƠ Năm sinh: 1971; CMND số: 025221908 Địa chỉ thường trú: C04-08 Chung cư Carillon 3, số 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3A-02-B3	4.08	4	59,5	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
20	792697412021015545	Ông NGUYỄN MẠNH PHÚC Năm sinh: 1975 ; CCCD số: 019075000254 Địa chỉ thường trú: 36 Đường số 3A, Khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh. Bà PHẠM THỊ THIÊN Năm sinh: 1982; CCCD số: 022182003906 Địa chỉ thường trú: 36 Đường số 3A, Khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.	C-6-3A-B2'	6.02	6	57,7	25/12/2020
21	792697412021015546	Bà LÊ THÁI ANH CHI Năm sinh: 1992; CCCD số: 074192008571 Địa chỉ thường trú: Khu phố 4A, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.	C-12-06-B1	12.04	12	56,3	25/12/2020
22	792697412021015547	Ông HOÀNG ĐÌNH LÂN Năm sinh: 1974; CMND số: 023783538 Địa chỉ thường trú: C-5-01 Chung cư 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà ĐẶNG THỊ TUYẾT GIANG Năm sinh: 1974; CCCD số: 038174004808 Địa chỉ thường trú: C-5-01 Chung cư 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-5-03-B2	5.01	5	58,4	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
23	792697412021015548	Ông PHÙ QUỐC THÁI Năm sinh: 1973; CCCD số: 054073001958 Địa chỉ thường trú: 31/17/5 Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LÊ THỊ HỒNG NGÀ Năm sinh: 1975; CCCD số: 042175004768 Địa chỉ thường trú: 31/17/5 Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-7-07-B1	7.05	7	56,3	25/12/2020
24	792697412021015549	Bà LÊ THỊ HÒA Năm sinh: 1989; CCCD số: 052189000368 Địa chỉ thường trú: 3.03 Chung cư Carillon 3, số 189 Hoàng Hoa Thám; phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3-05-B1'	3.03	3	55,5	25/12/2020
25	792697412021015550	Ông HỒ VĂN TÀI Năm sinh: 1980 ; CMND số: 201449102 Địa chỉ thường trú: 43A Ba Đình, tổ 30, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng. Bà BÙI HOÀNG HỒNG ANH Năm sinh: 1995 ; CCCD số: 060195007638 Địa chỉ thường trú: 464B/15 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12-01-B4	12.07	12	63,9	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
26	792697412021015551	Ông HOÀNG VĂN HẢI Năm sinh: 1974; CMND số: 024512119 Địa chỉ thường trú: C-9-01 Chung cư Carillon, số 189 Hoàng Hóa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LƯƠNG THỊ HẬU GIANG Năm sinh: 1977; CMND số: 022994431 Địa chỉ thường trú: C-9-01 Chung cư Carillon, số 189 Hoàng Hóa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-9-03-B2	9.01	9	58,4	25/12/2020
27	792697412021015552	Ông NGUYỄN QUỐC THANH Năm sinh: 1988; CCCD số: 089088000249 Địa chỉ thường trú: 154/29/25 Phạm Văn Hai, phường 03, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN MINH NGA Năm sinh: 1990; CCCD số: 052190003224 Địa chỉ thường trú: 154/29/25 Phạm Văn Hai, phường 03, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-7-06-B1	7.04	7	56,3	25/12/2020
28	792697412021015553	Ông ĐÌNH VĂN KHEN Năm sinh: 1962; CCCD số: 080062002699 Địa chỉ thường trú: 506/19/29 đường 3/2, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ LANH Năm sinh: 1965; CCCD số: 080165003253 Địa chỉ thường trú: 506/19/29 đường 3/2, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12A-02-B3	12A.08	12A	59,5	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
29	792697412021015554	Bà LƯU HẠNH DUNG Năm sinh: 1981; CMND số: 023506287 Địa chỉ thường trú: 266/11 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-5-3A-B2'	5.02	5	57,7	25/12/2020
30	792697412021015555	Ông VÕ VĂN NGUYỄN Năm sinh: 1976 ; CMND số: 025690790 Địa chỉ thường trú: 37/12 Nguyễn Chánh Sắt, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà BÙI MAI THỰC QUYÊN Năm sinh: 1984; CCCD số: 068184000102 Địa chỉ thường trú: 37/12 Nguyễn Chánh Sắt, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-5-01-B4	5.07	5	63,9	25/12/2020
31	792697412021015556	Bà VÕ THỊ TRANG KIM SANG Năm sinh: 1986; CCCD số: 072186006329 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 3.08 Chung cư Carillon 3, số 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3-02-B3	3.08	3	59,5	25/12/2020
32	792697412021015557	Ông LƯƠNG THẾ HUY Năm sinh: 1988; CCCD số: 079088016313 Địa chỉ thường trú: 36 Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-8-01-B4	8.07	8	63,9	25/12/2020
33	792697412021015558	Bà PHAN THỊ THÚY HẰNG Năm sinh: 1980; CMND số: 023351231 Địa chỉ thường trú: 52 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-7-05-B1'	7.03	7	55,5	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
34	792697412021015559	Ông NGUYỄN VĂN HIẾU Năm sinh: 1988; CCCD số: 042088000466 Địa chỉ thường trú: 8.08 Chung cư 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGÔ THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1991; CMND số: 135417146 Địa chỉ thường trú: 8.08 Chung cư 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-8-02-B3	8.08	8	59,5	25/12/2020
35	792697412021015560	Ông ĐÌNH TIẾN GIANG Năm sinh: 1959; CCCD số: 079059008901 Địa chỉ thường trú: 545 Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà NGUYỄN THỊ HOA Năm sinh: 1962 ; CMND số: 273246478 Địa chỉ thường trú: 545 Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	C-10-08-A	10.06	10	46,3	25/12/2020
36	792697412021015561	Ông ĐÌNH TIẾN GIANG Năm sinh: 1959; CCCD số: 079059008901 Địa chỉ thường trú: 545 Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà NGUYỄN THỊ HOA Năm sinh: 1962 ; CMND số: 273246478 Địa chỉ thường trú: 545 Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	C-7-08-A	7.06	7	46,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
37	792697412021015562	Ông ĐINH TIẾN GIANG Năm sinh: 1959; CCCD số: 079059008901 Địa chỉ thường trú: 545 Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà NGUYỄN THỊ HOA Năm sinh: 1962 ; CMND số: 273246478 Địa chỉ thường trú: 545 Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	C-5-06-B1	5.04	5	56,3	25/12/2020
38	792697412021015563	Ông TRẦN NHẬT MINH Năm sinh: 1974; CMND số: 022734790 Địa chỉ thường trú: 258 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Bà PHAN THỊ BÍCH VÂN Năm sinh: 1982; CCCD số: 049182001864 Địa chỉ thường trú: 5/5A, Khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.	C-11-01-B4	11.07	11	63,9	25/12/2020
39	792697412021015564	Bà TRẦN THU HÀ Năm sinh: 1972; CCCD số: 036172002775 Địa chỉ thường trú: 90 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	C-1-07-SH1	1.06	1	85,2	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
40	792697412021015565	Ông NGUYỄN VĂN KHOA Năm sinh: 1957; CMND số: 225539901 Địa chỉ thường trú: 21/41 Hùng Vương, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa Bà TRẦN THỊ QUỲNH HOA Năm sinh: 1962; CMND số: 225271940 Địa chỉ thường trú: 21/41 Hùng Vương, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	C-3-06-B1	3.04	3	56,3	25/12/2020
41	792697412021015566	Bà NGHIÊM THANH TRANG Năm sinh: 1967; CMND số: 026018288 Địa chỉ thường trú: 91/14 Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-11-07-B1	11.05	11	56,3	25/12/2020
42	792697412021015567	Ông ĐẶNG VĂN THU Năm sinh: 1955; CMND số: 025649092 Địa chỉ thường trú: 30 Đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ NGÀ Năm sinh: 1956; CMND số: 025041334 Địa chỉ thường trú: 30 Đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	C-10-07-B1	10.05	10	56,3	25/12/2020
43	792697412021017339	Ông PHẠM ANH LONG Năm sinh: 1982; CCCD số: 044082001104 Địa chỉ thường trú: C08-04 (Tầng 8 Block C) Chung cư 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà ĐINH NGỌC HUYỀN Năm sinh: 1983; CCCD số: 044183000044 Địa chỉ thường trú: C08-04 (Tầng 8 Block C) Chung cư 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-8-06-B1	8.04	8	56,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
44	792697412021017340	Ông PHÍ ĐỨC KIÊN Năm sinh: 1973; CMND số: 125533468 Địa chỉ thường trú: Khu Quy Chế, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Bà NGUYỄN THỊ HẢI YẾN Năm sinh: 1974; CMND số: 125703965 Địa chỉ thường trú: Khu Quy Chế, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.	C-1-02-SH3	1.01	1	116,2	25/12/2020
45	792697412021017341	Ông TRƯƠNG NGỌC HẢI Năm sinh: 1970; CMSQ số: 93001219 Địa chỉ thường trú: 2763 Tổ 6, Khu phố 3, Phước Nguyên, Tp. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG Năm sinh: 1970; CMND số: 270912906 Địa chỉ thường trú: 2763 Tổ 6, Khu phố 3, Phước Nguyên, Tp. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	C-8-03-B2	8.01	8	58,4	25/12/2020
46	792697412021017342	Ông NGUYỄN KA MIN Năm sinh: 1990; CMND số: 301353640 Địa chỉ thường trú: C-8-02 C/c 189 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà ĐỖ NGỌC KIM DUYÊN Năm sinh: 1992; CCCD số: 079192017971 Địa chỉ thường trú: C-8-02 C/c 189 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-8-3A-B2'	8.02	8	57,7	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
47	792697412021017343	Ông NGUYỄN NGỌC QUANG Năm sinh: 1961; CCCD số: 082061005794 Địa chỉ thường trú: 529/62 Huỳnh Văn Bánh, tổ dân phố 11, khu phố 6, Phường 13, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3A-07-B1	4.05	4	56,3	25/12/2020
48	792697412021017344	Ông ĐỖ NGỌC SƠN Năm sinh: 1971; CCCD số: 034071006300 Địa chỉ thường trú: 20A hẻm C2 Hoàng Hoa Thám, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-5-05-B1'	5.03	5	55,5	25/12/2020
49	792697412021017345	Ông NGÔ QUANG BẢO LỘC Năm sinh: 1987; CCCD số: 079087014407 Địa chỉ thường trú: 158/10 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LÊ HỒNG BẢO CHUÔNG Năm sinh: 1990; CMND số: 221281368 Địa chỉ thường trú: 158/10 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3-03-B2	3.01	3	58,4	25/12/2020
50	792697412021017346	Ông NGUYỄN ANH KHOA Năm sinh: 1988; CMND số: 025752308 Địa chỉ thường trú: 222/38 Bùi Đình Túy, phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ YẾN CHI Năm sinh: 1988; CMND số: 025797922 Địa chỉ thường trú: 222/38 Bùi Đình Túy, phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.	C-2-08-B4	2.01	2	63,9	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
51	792697412021017347	Ông NGUYỄN HỮU VIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số: 040062000164 Địa chỉ thường trú: 4 Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH Năm sinh: 1964; CCCD số: 040164000446 Địa chỉ thường trú: 4 Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12-05-B1'	12.03	12	55,5	25/12/2020
52	792697412021017348	Ông NGUYỄN HẢI CHÂU Năm sinh: 1960; CCCD số: 036060003172 Địa chỉ thường trú: 27A Đường C1, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LƯƠNG THỊ QUYẾT Năm sinh: 1961 ; CCCD số: 036161007644 Địa chỉ thường trú: 27A Đường C1, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3-07-B1	3.05	3	56,3	25/12/2020
53	792697412021017349	Ông NGUYỄN NGỌC TOÀN Năm sinh: 1967; CCCD số: 079067003292 Địa chỉ thường trú: 180A Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LÊ THỊ THU DUYÊN Năm sinh: 1963; CCCD số: 089168000070 Địa chỉ thường trú: 180A Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-6-06-B1	6.04	6	56,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
54	792697412021017350	Ông NGUYỄN NHƯ BẢO CHƯƠng Năm sinh: 1984; CMND số: 024323179 Địa chỉ thường trú: 73/9 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN PHAN THẢO NGUYÊN Năm sinh: 1989; CMND số: 025708561 Địa chỉ thường trú: 73/9 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	C-9-08-A	9.06	9	46,3	25/12/2020
55	792697412021017351	Bà PHAN THỊ DIỄM HƯƠNG Năm sinh: 1973; CMND số: 024471175 Địa chỉ thường trú: 20A hẻm C2 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	C-11-06-B1	11.04	11	56,3	25/12/2020
56	792697412021017352	Ông NGUYỄN TRỌNG TÍN Năm sinh: 1963; CCCD số: 001063011105 Địa chỉ thường trú: 65 Trảng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Bà HỒ THỊ THU CÚC Năm sinh: 1972 ; CMND số: 025240127 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 3.12 (tầng 4) Chung cư Hoàng Hoa Thám 3, đường Hoàng Kế Viêm, phường 12, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12A-01-B4	12A.07	12A	63,9	25/12/2020
57	792697412021017353	Bà NGÔ THỊ NGỌC NHUNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 079187032902 Địa chỉ thường trú: 290 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-9-07-B1	9.05	9	56,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
58	792697412021017354	Ông NGUYỄN MINH TRẦN Năm sinh: 1982; CMND số: 212126806 Địa chỉ thường trú: thôn An Thổ, xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi Bà LÊ NGỌC MINH Năm sinh: 1991; CCCD số: 096191003600 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 8.11 Chung cư Garden Gate, 08 Hoàng Minh Giám, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.	C-8-05-B1'	8.03	8	55,5	25/12/2020
59	792697412021017355	Ông NGUYỄN DUY HÙNG Năm sinh: 1956; CCCD số: 025056000240 Địa chỉ thường trú: 410-B6, Khu 5 tầng, phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG Năm sinh: 1958; CCCD số: 087158000193 Địa chỉ thường trú: 5 Cô Bắc, phường 4, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	C-3A-06-B1	4.04	4	56,3	25/12/2020
60	792697412021017356	Ông NGUYỄN THÀNH QUÂN Năm sinh: 1994; CMND số: 225534707 Địa chỉ thường trú: 19B Hát Giang, Phước Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa.	C-3-08-A	3.06	3	46,3	25/12/2020
61	792697412021017357	Bà NGÔ THỊ TỎ MAI Năm sinh: 1987; CMND số: 301232938 Địa chỉ thường trú: 342 Khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	C-7-01-B4	7.07	7	63,9	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
62	792697412021017358	Ông ĐẶNG VĂN KIỆT Năm sinh: 1968; CMND số: 211545156 Địa chỉ thường trú: Lễ Văn, KV Cẩm Văn, phường Nhơn Hưng, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Bà NGUYỄN THỊ LẬP Năm sinh: 1969; CMND số: 211244633 Địa chỉ thường trú: Lễ Văn, KV Cẩm Văn, phường Nhơn Hưng, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.	C-12A-03-B2	12A.01	12A	58,4	25/12/2020
63	792697412021017359	Ông NGÔ XUÂN ANH TUẤN Năm sinh: 1975; CCCD số: 052075000264 Địa chỉ thường trú: 93/2/2 Thống Nhất, Phường 11, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh Bà HỒ THỊ KHÁNH LINH Năm sinh: 1975; CCCD số: 052175000248 Địa chỉ thường trú: 93/2/2 Thống Nhất, Phường 11, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	C-6-03-B2	6.01	6	58,4	25/12/2020
64	792697412021017360	Ông VÕ NGUYỄN HÀO Năm sinh: 1980 ; CMND số: 025227924 Địa chỉ thường trú: I4-28.01 Khối nhà Iris 4 Khu phức hợp Hado Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LÊ NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG Năm sinh: 1982; CMND số: 025526320 Địa chỉ thường trú: I4-28.01 Khối nhà Iris 4 Khu phức hợp Hado Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.	C-6-07-B1	6.05	6	56,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
65	792697412021017361	Bà TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG Năm sinh: 1988 ; CCCD số: 079188006065 Địa chỉ thường trú: 108/E8 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-9-06-B1	9.04	9	56,3	25/12/2020
66	792697412021020332	Ông NGUYỄN HỮU LIÊN Năm sinh: 1956; CCCD số: 038056001956 Địa chỉ thường trú: Phố 3, phường Đông Cường, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bà ĐÀM THỊ HÀ Năm sinh: 1963; CCCD số: 038163002721 Địa chỉ thường trú: Phố 3, phường Đông Cường, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	C-3-3A-B2'	3.02	3	57,7	25/12/2020
67	792697412021020333	Ông NGUYỄN HUY THỊNH Năm sinh: 1988; CCCD số: 052088000018 Địa chỉ thường trú: 412 Lô G, Chung cư Tây Thạnh, Đường C4, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	C-8-08-A	8.06	8	46,3	25/12/2020
68	792697412021020334	Ông PHAN HÒA Năm sinh: 1960; CCCD số: 001060016171 Địa chỉ thường trú: 9 Đồng Đa, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ CẨM VÂN Năm sinh: 1968; CMND số: 023626769 Địa chỉ thường trú: 9 Đồng Đa, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-8-07-B1	8.05	8	56,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
69	792697412021020335	Ông NGUYỄN HUY DƯƠNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 001073034898 Địa chỉ thường trú: 185 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ THU HUYỀN Năm sinh: 1979; CCCD số: 079179011799 Địa chỉ thường trú: 185 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12A-06-B1	12A.04	12A	56,3	25/12/2020
70	792697412021020336	Bà TRƯƠNG THỊ LỆ HIỀN Năm sinh: 1981; CMND số: 194078149 Địa chỉ thường trú: F12A.07 (Tầng 12A, Block F), Chung cư Carillon, số 1 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-9-01-B4	9.07	9	63,9	25/12/2020
71	792697412021020337	Ông NGUYỄN VĂN QUÝ Năm sinh: 1962 ; CMND số: 385025131 Địa chỉ thường trú: số 126 Võ Thị Sáu, Khóm 2, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Bà NGUYỄN THỊ THỊNH Năm sinh: 1960; CCCD số: 034160012713 Địa chỉ thường trú: số 126 Võ Thị Sáu, Khóm 2, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.	C-6-05-B1'	6.03	6	55,5	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
72	792697412021020338	Ông ĐẶNG TẤN BẢO Năm sinh: 1964; CCCD số: 079064011472 Địa chỉ thường trú: 74 Đường Phạm Văn Hai, phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN HOÀNG MINH TRANG Năm sinh: 1974; CCCD số: 068174000056 Địa chỉ thường trú: 74 Đường Phạm Văn Hai, phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-11-05-B1'	11.03	11	55,5	25/12/2020
73	792697412021020339	Ông ĐẶNG TẤN BẢO Năm sinh: 1964; CCCD số: 079064011472 Địa chỉ thường trú: 74 Đường Phạm Văn Hai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN HOÀNG MINH TRANG Năm sinh: 1974; CCCD số: 068174000056 Địa chỉ thường trú: 74 Đường Phạm Văn Hai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-11-3A-B2'	11.02	11	57,7	25/12/2020
74	792697412021020340	Ông NGUYỄN MINH PHÒNG Năm sinh: 1991; CMND số: 280978973 Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Bà CHUNG THỊ CẨM HỒNG Năm sinh: 1993; CMND số: 025108875 Địa chỉ thường trú: A9/13 Ấp 1, xã Tân Kiển, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.	C-7-3A-B2'	7.02	7	57,7	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
75	792697412021020341	Ông TRẦN VĂN TOÀN Năm sinh: 1977; CCCD số: 079077031036 Địa chỉ thường trú: 111/5A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà PHẠM THỊ THI Năm sinh: 1987; CCCD số: 079187025007 Địa chỉ thường trú: 111/5A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-10-06-B1	10.04	10	56,3	25/12/2020
76	792697412021020342	Bà NGUYỄN HẠNH ANH QUYÊN Năm sinh: 1981; CCCD số: 093181000264 Địa chỉ thường trú: 162L/16 Trường Chinh, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12A-08-A	12A.06	12A	46,3	25/12/2020
77	792697412021020343	Ông TRẦN HOÀI NAM Năm sinh: 1988; CCCD số: 042088016114 Địa chỉ thường trú: 88B (Phòng 6A, Tầng 5) Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12A-07-B1	12A.05	12A	56,3	25/12/2020
78	792697412021020344	Bà HUỖNH THỊ MỸ Năm sinh: 1968; CCCD số: 056166006597 Địa chỉ thường trú: KP Nguyễn Trung Trực, phường 8, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.	C-5-07-B1	5.05	5	56,3	25/12/2020
79	792697412021020345	Bà NGUYỄN NGỌC NGÂN HÀ Năm sinh: 1995; CCCD số: 046195012319 Địa chỉ thường trú: 143 Đinh Tiên Hoàng, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	C-9-02-B3	9.08	9	59,5	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
80	792697412021020346	Ông NGÔ TRẦN NAM Năm sinh: 1982; CMND số: 023484782 Địa chỉ thường trú: 184/14 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.	C-10-01-B4	10.07	10	63,9	25/12/2020
81	792697412021020347	Ông NGUYỄN ĐÌNH HẬU Năm sinh: 1988; CCCD số: 058088000083 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C-04-07 Chung cư Carillon 3, 189 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN HỒNG NHUNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 001192018351 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C-04-07 Chung cư Carillon 3, 189 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3A-01-B4	4.07	4	63,9	25/12/2020
82	792697412021020348	Ông NGUYỄN MẠNH CHIẾN Năm sinh: 1997 ; CMND số: 025599359 Địa chỉ thường trú: 42/25/4 Hẻm C7 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	C-9-05-B1'	9.03	9	55,5	25/12/2020
83	792697412021020349	Bà NGUYỄN THỊ PHƯỢNG Năm sinh: 1962; CMND số: 121984861 Địa chỉ thường trú: Sơn Thịnh, Lãng Sơn, Yên Dũng, Bắc Giang.	C-10-05-B1'	10.03	10	55,5	25/12/2020
84	792697412021020350	Bà NGUYỄN HOÀNG LAN THANH Năm sinh: 1983; CMND số: 025808572 Địa chỉ thường trú: 31/35 Đồng Xoài, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-3A-3A-B2'	4.02	4	57,7	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
85	792697412021020351	Ông HUỖNH HỒNG CHƯƠNG Năm sinh: 1983; CMND số: 311847228 Địa chỉ thường trú: M16.09 (tầng 16_Block M) chung cư Carillon, Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà LÊ THẢO NGUYỄN Năm sinh: 1991; CMND số: 215210449 Địa chỉ thường trú: M16.09 (tầng 16_Block M) chung cư Carillon, Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-12A-05-B1	12A.03	12A	55,5	25/12/2020
86	792697412022007038	Ông NGUYỄN VĂN ĐÔNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 027 083 004 779 Địa chỉ thường trú: 47 Văn Chung, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Bà TRỊNH THỊ NGỌC DIỆP Năm sinh: 1983; CCCD số: 038 183 023 107 Địa chỉ thường trú: 47 Văn Chung, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-7-03-B2	7.01	7	58,4	25/12/2020
87	792697412022007039	Bà VŨ THỊ HỒNG GÁM Năm sinh: 1988; CCCD số: 079 188 004 013 Địa chỉ thường trú: 30/3 Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	C-5-02-B3	5.08	5	59,5	25/12/2020
88	792697412022008088	Ông TRƯƠNG QUANG HÙNG Năm sinh: 1977; CMND số: 025626180 Địa chỉ thường trú: 75/2 Trần Thánh Tông, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	C-11-08-A	11.06	11	46,3	25/12/2020

STT	Biên nhận	Họ và tên chủ sở hữu	Mã căn hộ	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp sổ nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy (m2)	Ngày lập bản vẽ
89	792697412022016257	Bà LÊ THỊ XUÂN HƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 049182000111 Địa chỉ thường trú: F9.15 (Tầng 9, Block F) Chung cư Carillon, số 1 Trần Văn Danh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	C-1-3A-SH2	1.03	1	107,1	25/12/2020
90	792697412022016258	Ông NGUYỄN VĂN DƯƠNG Năm sinh: 1977; CCCD số: 068077000148 Địa chỉ thường trú: F9.04 (Tầng 9 Block F) Chung cư Carillon, Đường Trần Văn Danh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ THẢO CHI Năm sinh: 1985; CCCD số: 068185000435 Địa chỉ thường trú: F9.04 (Tầng 9 Block F) Chung cư Carillon, Đường Trần Văn Danh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	C-1-05-SH2	1.04	1	111,9	25/12/2020
91	792697412022016259	Ông TÔ DƯƠNG HOÀI PHI Năm sinh: 1975; CCCD số: 064075000005 Địa chỉ thường trú: 10 Bàu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN NGỌC KHUYÊN Năm sinh: 1980; CCCD số: 068180005362 Địa chỉ thường trú: 10 Bàu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	C-1-06-SH2	1.05	1	111,9	25/12/2020
92	792697412023000329	Bà LÊ HOÀNG PHƯƠNG THẢO Năm sinh: 1985; CCCD số: 079185026473 Địa chỉ thường trú: 68 Đường 45, khu phố 4, phường Tân Quy, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	C-7-02-B3	7.08	7	59,5	25/12/2020

M
✓

Số: **702**/PC-VPĐK-ĐK. Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng **7** năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 3 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU NHÀ Ở TẠI PHƯỜNG PHƯỚC LONG B,
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:

Theo danh sách đính kèm 3 hồ sơ

b) Địa chỉ liên lạc: Theo danh sách đính kèm 3 hồ sơ

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²

b) Thuê đất:m²

- Thuê đất trả tiền hàng năm: m²

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²

c) Thuê mặt nước:m²

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m².

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²

- Ngoài hạn mức:m²

g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

Theo danh sách đính kèm 3 hồ sơ

a) Thừa đất số: ; Tờ bản đồ số:

b) Địa chỉ tại:

c) Loại đường: Đường Đỗ Xuân Hợp (Đoạn từ ngã tư Bình Thái đến cầu Năm Lý)

Vị trí thửa đất: -/- , loại đường: -/-

d) Diện tích: -/- m²; sử dụng chung: -/- m²; sử dụng riêng: -/- m²;

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất xây dựng nhà ở;

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất



(Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

h) Hồ sơ pháp lý về đất: -/-.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

Theo danh sách đính kèm 3 hồ sơ

a) Loại nhà ở, công trình: Nhà ở riêng lẻ;

cấp nhà ở, công trình: Cấp III

b) Diện tích xây dựng: -/- m²

c) Diện tích sàn xây dựng: -/- m²

d) Diện tích sở hữu chung: -/- m²

Diện tích sở hữu riêng: -/- m²

đ) Kết cấu: -/-

e) Số tầng: -/-

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: -/-

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: /

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m²

- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm: /

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²
- Diện tích mặt nước không cố định: km²
- b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:
- Diện tích mặt nước cố định: km²
- Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT03555, CT03589, CT03657 ngày 03 tháng 11 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Công văn số 1826/STNMT-QLĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hợp đồng mua bán nhà ở, các Phụ lục kèm theo; - Biên bản kiểm tra hoàn thành công trình xây dựng; - Biên bản bàn giao nhà ở; - Hóa Đơn giá trị gia tăng;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH MTV Đo đạc - Thiết kế - Xây dựng Anh Mỹ Số lập;
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận mẫu 04a/ĐK.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở TNMT (để b/c)
 - Văn phòng Sở (để đăng tin); ✓
 - Ông (bà) Đinh kèm danh sách;
 - Lưu: VT, ĐK (hs), Ngọc
- HS 2157→2159/2023 (3hs) *ng*

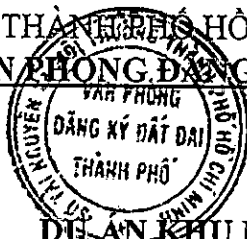
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ SƠ 3 GIẤY CHỨNG NHẬN
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở TẠI PHƯỜNG PHƯỚC LONG B, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
Đính kèm Phiếu chuyển số:102.../PC-VPĐK-ĐK ngày 01 tháng 7 năm 2023
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Số biên bản	Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	CCN	Địa chỉ tài sản	Thửa đất số	Tổng diện tích thửa đất	Mã số	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Số tầng	Năm hoàn công	Vị trí thửa đất
1	2157	Ông HỒNG VĂN TƯỜNG Sinh năm: 1950; CCCD số: 042050010844 Địa chỉ thường trú: 146 Nguyễn Công Trứ, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng Bà LÊ THỊ HUƠNG Sinh năm: 1960; CCCD số: 038160012776 Địa chỉ thường trú: 146 Nguyễn Công Trứ, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	CT03555 ngày 03/11/2010	151 Huy Cận, Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức	41	71	F25	105	75	281	4 tầng	2022	Đỗ Xuân Hợp (ngã tư Bình Thái đến Cầu Năm Lý) Vị trí 2 trên 100m, nhựa.
2	2158	Ông LÊ VĂN TRỊ Sinh năm: 1969; CCCD số: 038069004629 Địa chỉ thường trú : C205 Khu A, KP5, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM Bà VŨ THỊ KIM ANH Sinh năm: 1969; CCCD số: 034169006723 Địa chỉ thường trú: C205 Khu A, KP5, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM	CT03657 ngày 03/11/2010	171 Huy Cận, Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức	61	71	D27	100	75	281	4 tầng	2021	Đỗ Xuân Hợp (ngã tư Bình Thái đến Cầu Năm Lý) Vị trí 2 trên 100m, nhựa.
3	2159	Bà NGUYỄN THỊ THANH HUƠNG Sinh năm: 1980; CCCD số: 079180029339 Địa chỉ thường trú: 6 Đường 21, KP3, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Ông NGUYỄN TẤN QUANG Sinh năm: 1974; CCCD số: 066074000022 Địa chỉ thường trú: 102/5 Đường 4, Kp3, Phường Tam Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM	CT03589 ngày 03/11/2010	61 Nguyễn Đình Thi, Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức	167	53	C18	190.1	116	435.9	4 tầng	2017	Đỗ Xuân Hợp (ngã tư Bình Thái đến Cầu Năm Lý) Vị trí 2 trên 100m, nhựa.

